

* DANH SÁCH CON EM CÁN BỘ CÁN SÁT QUỐC GIA:

1/ MC.352	TA TRUC NHAN	cha	Thiếu úy TA MINH PHUONG BCH/CSQG Phong Dinh (6 năm)
2/ MC.352	NGUYEN CONG TRU	"	Thiếu úy NGUYEN XUAN LUONG BTL/CSQG (con trong trại c/tm)
3/ MC.356	NGUYEN THI NAM	"	Đại úy NGUYEN VAN HAI BCH/CSQG Q.7 (6 năm 3 tháng)
4/ MC.357	HUYNH NGOC HIEN	"	Thiếu tá HUYNH NGOC THINH BCH/CSQG Sa Dec (trong trại CT)
5/ MC.358	NGUYEN THANH HUNG	"	Thiếu úy NGUYEN TAN PHAT BCH/CSQG Q.6 (5 năm 2 tháng)
6/ MC.367	NGUYEN THI THUNG	chồng	Thiếu tá NGUYEN XUAN TĐ Biệt phái Phủ Tổng Ủy Dân Văn (8 năm - chết)
7/ MC.372	NGUYEN THI LAN CHI	cha	Đại úy NGUYEN CONG LUAN BCH/CSQG Tuy Hoa (6 năm 9 tháng)
8/ MC.372	NGUYEN NGOC DUNG	"	Trung úy NGUYEN NGOC THOI BCH/CSQG Gia đình (5 năm 2 tháng)
9/ MC.372	NGUYEN THI ANH KIM	chồng	Đại úy TRAN VAN TAI BCH/CSQG (9 năm)
10/ MC.381	NGUYEN HANH THO	CHA	Trung úy (đến nay mất tích) BTH/KH&H Bình Tuy (5 năm)
11/ MC.388	TANG THI KIM	chồng	Trung úy DUONG VAN QUY BCH/CSQG Kiên Hoa (6 năm 8 tháng)
12/ MC.392	NGUYEN THI THINH	cha	Thiếu úy NGUYEN DINH NHA BTL/CSQG (5 năm 7 tháng)
13/ MC.392	TRAN THI ANH LINH	"	Thiếu úy TRAN CONG HIEN BCH/CSQG Chuong Thien (8 năm)
14/ MC.392	PHAM BINH CHUONG	"	Trung sĩ I PHAM BINH VAN BTL/CSQG (3 năm)
15/ MC.394	PHAM CHAU THANH	"	Trung sĩ I PHAM XUAN HUYEN BTL/CSQG (7 năm 3 tháng)
16/ MC.404	LE VAN TRUNG	"	Thượng sĩ LE VAN RAN BCH/CSQG Tuyen Duc (5 năm 3 tháng)
17/ MC.404	LY NGOC ANH	chồng	Đại úy TRAN MINH QUYEN BCH/CSQG Q.I (9 năm 8 tháng)
18/ MC.407	DINH TIEN THANH	cha	Trung sĩ I DINH VAN PHU BCH/CSQG Q.I (5 năm)
19/ MC.411	NGUYEN THAI HA	"	Thiếu tá NGUYEN THAI SANG BTL/CSQG (6 năm 5 tháng)
20/ MC.415	NGUYEN BA HAI LONG	"	Thượng sĩ NGUYEN BA PHAN BD 222/CSDC (5 năm 3 tháng)
21/ MC.423	LE THI NGOC EM	"	Thiếu úy LE VAN CHANH BCH/CSQG Do Thanh (5 năm 5 tháng)
22/ MC.430	TRAN NGOC OANH	"	Đại úy TRAN NGOC DA BCH/CSQG Q.3 (3 năm)
23/ MC.442	TONG THI KIM PHUONG	"	Binh II TONG VAN DAY BCH/CSQG Hinhbe Tuy (5 năm)
24/ MC.449	PHAM VAN DUC	"	Thiếu úy PHAM VAN TRIEU THHL/CSQG Rach Dua (5 năm 6 tháng)
25/ MC.450	NGUYEN THI THANH TU	"	Thượng sĩ NGUYEN VINH THIET BCH/CSQG Phuoc Tuy (5 năm 9 thg)
26/ MC.451	NGUYEN THI BACH PHUONG	"	Thượng sĩ NGUYEN THANH BUI BCH/CSQG Da nang (8 năm 9 tháng)
27/ MC.453	QUACH THIENG	"	Thiếu úy QUACH UT BCH/CSQG Q.I (5 năm)
28/ MC.456	HO QUOC TUAN	"	Thiếu tá HO VAN KHUE BCH/CSQG Khu II (4 năm 5 tháng) chết
29/ MC.461	TRAN T TUYET THO	"	Thiếu tá TRAN VAN CU BTL/CSQG (7 năm 6 tháng)
30/ MC.475	NGUYEN THI TUYET	"	Trung sĩ NGUYEN VAN HIEN BCH/CSQG Long Khanh (5 năm 3 thg)
31/ MC.478	DINH VUMINH ANH	"	Trung sĩ I DINH QUANG HAN BCH/CSQG Binh Duong (5 năm 10 thg)
32/ MC.479	HUYNH T BICH LAN	"	Trung sĩ I HUYNH NGOC THANH BCH/CSQG Ba xuyen (3 năm)
33/ MC.479	NGUYEN DUY HAI	"	Trung sĩ DANG CONG THANH BCH/CSQG Sa dec (3 năm)
34/ MC.480	LE THI SANG	chồng	Đại úy TRAN TRUNG LIEM BCH/CSQG Chau Doc (5 năm 6 tháng)
35/ MC.485	DAO THANH PHONG	cha	Thiếu úy DAO VAN QUANG BCH/CSQG Phu Yen (3 năm 8 tháng)
36/ MC.494	TRAN VAN MINH	"	Trung úy TRAN VAN PHUC Biệt phái Tổng Thông Phủ (5 năm 7 thg)
37/ MC.494	NGUYEN THI KIEU	chồng	Thiếu úy TRIEU VAN NHANH BCH/CSQG Tay Ninh (5 năm 7 tháng)

2 Tru
 3 nư
 4 nư
 5 nư
 6 nư
 7 nư
 8 nư
 9 nư
 10 nư
 11 nư
 12 nư
 13 nư
 14 nư
 15 nư
 16 nư
 17 nư
 18 nư
 19 nư
 20 nư
 21 nư
 22 nư
 23 nư
 24 nư
 25 nư
 26 nư
 27 nư
 28 nư
 29 nư
 30 nư
 31 nư
 32 nư
 33 nư
 34 nư
 35 nư
 36 nư
 37 nư

12 Tru
 13 Tru
 14 Tru
 15 Tru
 16 Tru
 17 Tru
 18 Tru
 19 Tru
 20 Tru
 21 Tru
 22 Tru
 23 Tru
 24 Tru
 25 Tru
 26 Tru
 27 Tru
 28 Tru
 29 Tru
 30 Tru
 31 Tru
 32 Tru
 33 Tru
 34 Tru
 35 Tru
 36 Tru
 37 Tru

15 Tru
 16 Tru
 17 Tru
 18 Tru
 19 Tru
 20 Tru
 21 Tru
 22 Tru
 23 Tru
 24 Tru
 25 Tru
 26 Tru
 27 Tru
 28 Tru
 29 Tru
 30 Tru
 31 Tru
 32 Tru
 33 Tru
 34 Tru
 35 Tru
 36 Tru
 37 Tru

18 Tru
 19 Tru
 20 Tru
 21 Tru
 22 Tru
 23 Tru
 24 Tru
 25 Tru
 26 Tru
 27 Tru
 28 Tru
 29 Tru
 30 Tru
 31 Tru
 32 Tru
 33 Tru
 34 Tru
 35 Tru
 36 Tru
 37 Tru

23 Tru
 24 Tru
 25 Tru
 26 Tru
 27 Tru
 28 Tru
 29 Tru
 30 Tru
 31 Tru
 32 Tru
 33 Tru
 34 Tru
 35 Tru
 36 Tru
 37 Tru

26 Tru
 27 Tru
 28 Tru
 29 Tru
 30 Tru
 31 Tru
 32 Tru
 33 Tru
 34 Tru
 35 Tru
 36 Tru
 37 Tru

30 Tru
 31 Tru
 32 Tru
 33 Tru
 34 Tru
 35 Tru
 36 Tru
 37 Tru

34 Tru
 35 Tru
 36 Tru
 37 Tru

22/ Dail

Tru

38/	MC.498	NGUYEN TO TRINH	cha	Thiếu úy NGUYEN THE NAM BCH/CSQG Dinh Tuong (5 năm 2 tháng)
39/	MC.505	TRAN THI THU HA	"	Trung sĩ I TRAN TU BCH/CSQG Ba Xuyên (5 năm 8 tháng)
40/	MC.514	TRAN T HONG HANH	"	CSV TRAN THIEM BCH/CSQG Quang Ngai (3 năm 1 tháng)
41/	MC.514	DAM THI THU VAN	"	Thượng sĩ DAM THI NGO BCH/CSQG quân 2 (7 năm 10 tháng)
42/	MC.517	DO HUU TRI	"	Đại úy DO VAN HUONG BTL/CSQG (5 năm 4 tháng)
43/	MC.519	CHAU HOAI NAM	"	Thiếu úy CHAU VAN HO BCH/CSQG Long Khanh (5 năm 3 tháng)
44/	MC.526	TRAN THI CAM TUYET	"	CSV TRAN VAN CAN BCH/CSQG Quang Nam (3 năm)
45/	MC.532	NGUYEN TRONG TU	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN ANH BCH/CSQG Gia Dinh (5 năm)
46/	MC.533	NGUYEN THANH THU	"	Thượng sĩ I NGUYEN QUYEN BCH/CSQG Khu I (5 năm 7 tháng)
47/	MC.534	NGUYEN T THANH TAM	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN HUY BTL/CSQG (5 năm)
48/	MC.539	NGUYEN THANH TRUC	"	Trung sĩ NGUYEN VAN NGUON BCH/CSQG Chuong Thien (3 năm)
49/	MC.540	WU VAN LOC	"	Thượng sĩ WU VAN PHAT BCH/CSQG Q.3 (5 năm)
50/	MC.545	BUI CHUNG THUY	"	Trung sĩ BUI DUY YENG BCH/CSQG Tuyen Duc (3 năm)
51/	MC.548	LAM T KIEU OANH	"	Trung úy LAM BA LOI BCH/CSQG Bạc Liêu (6 năm 8 tháng)
52/	MC.549	NGUYEN THI THIN	chồng	Đại úy LE THANH SON BCH/CSQG Q.7 (9 năm)
53/	MC.552	LE QUANG THANG	cha	Trung úy LE BA TONG BCH/CSQG Quang Nam (8 năm 4 tháng)
54/	MC.552	LE THI MINH TRANG	"	Thiếu úy LE LINH VU BCH/CSQG Quang Tin (5 năm 5 tháng)
55/	MC.555	NGUYEN THI HUONG	"	Trung sĩ I NGUYEN TRONG DIEN BCH/CSQG Vung Tau (5 năm 4 tháng)
56/	MC.559	HO PHUOC HAI	"	Thượng sĩ HO VAN VI BTL/CSQG (10 năm)
57/	MC.568	NGUYEN TRUNG TRUC	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN SAI BTL/CSQG Vinh Long (6 năm)
58/	MC.569	NGUYEN VAN QUAN	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN THUAN BCH/CSQG Do Thah (5 năm 10 tháng)
59/	MC.580	NGUYEN KIM ANH NGUYET	"	Trung úy NGUYEN VAN NHO BCH/CSQG Gia Dinh (5 năm 6 tháng)
60/	MC.581	NGUYEN VAN THIET	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN BE BCH/CSQG Kien Hoa (4 năm)
61/	MC.590	VO BA HUNG	"	Đại úy VO VAN DANG BCH/CSQG Q.2 (9 năm)

43. man

mp 38
ha 39
nt 40
th 41
st 42

ue 45 wa 44

th 46

ur 47

us 48

ur 49

50 ch

us 51

th 52

th 53

ur 54

th 55

ur 56

ur 57

58 ur

ur 59

ur 60

ur 61

Kính thưa Quý Ngài,

Chúng tôi là những người vợ, người con của những chiến sĩ CSQG, đã chịu đựng hơn 14 năm qua thông gông cùm Công Sản. Hôm nay, đã may mắn thoát được vòng vây cuối cùng của chúng, đến được bên bờ tự do, Trại Tự do Pulau Bidong, chúng tôi đông kính gọi đến Quý Ngài nguyên vọng tha thiết của chúng tôi như sau:

Trong những ngày chiến đấu cùng, chung, cha chúng tôi, dù biết rằng thế cuộc có thể đổi thay, nhưng vẫn kiên trì một lòng trung thành với lý tưởng tự do, đứng lại ngăn chặn làn sóng Công sản xâm lăng đất nước chúng tôi, quyết tạc bảo vệ tiền đồn của Thế giới tự do. Nhưng đau thương thay! đất nước chúng tôi đã rơi vào tay loại quỷ đỏ.

Sau ngày 30.4.75, cái ngày đau thương đó, những trại mà bọn Công Sản gán cho "Trại Cải Tạo" nổi chúng dùng để vắt xác người thân chúng tôi thay trâu bò, trước khi bị gia cỡi đời, mọc lên khắp nước Việt Nam. Voi trở lứa bịp, bọn chúng rêu rao một thời gian ngắn học tập, để gom tất cả vào lò hủy diệt con người, tàn ác hơn cả thời kỳ "Hitler".

Vài năm sau, trước công luận Thế Giới, bọn chúng đã cho phép chúng tôi được gặp người thân. Nhưng chúng tôi đã phải quỹ lụy trước thủ tục cay nghiệt, mới được gặp mặt người thân, may mắn còn sống sót. Nói đó chúng tôi chỉ còn nhìn thấy những thân xác tiêu tụy. Chúng tôi gặp người thân trong nước mắt, trong đau thương, trong hăm thù.

Rồi, với "Chính sách 12 điểm" được bọn Công sản công bố nói rằng: Sau 3 năm cải tạo tiêu tụy sẽ được tha về. Một trở lứa bịp khác chúng đưa ra nhằm tạo ảo tưởng, lừa dối đi dụ luận và phân uất của nhân dân, đồng thời cũng giảm đi sự chú tâm của Thế giới. Rồi chính sách chỉ là sự gian trá, sự lừa đảo, trong muôn vạn sự lừa phỉnh của chúng mà thôi.

Nhưng rồi, sự lừa dối, sự lừa bịp của chúng cũng đã phải gặp sự áp lực của Thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ, chúng đành nhả giọt cho người thân chúng tôi ra khỏi lao tù. Nhưng chúng tôi còn gì? Người thân chúng tôi chỉ trở về bằng thân xác tiêu tụy và bệnh tật, rồi một số phải ngã gục vì bệnh hiểm nghèo.

Thậm chí người thân trong ngục tù, nơi quê nhà, nhà cửa, tài sản của chúng tôi bị chúng cướp sạch, vét sạch bằng ngon tu, bằng thủ đoạn gian xảo, bằng cường bức. Vùng kinh tế mới, nơi rừng thiêng, nước độc, bằng phỉnh gạt chúng tôi, nói là để đổi lấy sự an toàn cho người thân, bằng bạo lực, để đưa gia đình chúng tôi vào cảnh khốn cùng. Nói đó, người mẹ già nhưng dựa tre thơ như chúng tôi tiếp tục ngã gục vì nước độc, vì bệnh hoạn không thuốc men. Một số lớn chịu không nổi trốn về thành phố, sống kiếp lang thang, truân chuyên đường xó chợ sống kiếp kẻ không nhà. Một số còn sót lại thành phố thì cố đổi lấy cuộc sống bằng túi, bằng bì trên vai, sống bằng cam chịu tích tụ và trốn chạy, tìm cách buôn bán chui rúc qua ngày, trong vòng kim kẹp của lu không tính người..

Một kế hoạch vô lương khác, cũng được chúng đem ra thi hành, trong mùa đó nhằm hiểm cướp vợ, cướp con, gây cảnh gia đình ly tán, đau thương chóng mặt. Trường học chỉ còn là nơi để tôn sùng tên khất mầu Hồ chí Minh và chủ nghĩa phi nhân Công sản.. Ngao ngán quá đời, và thất học là nỗi đau đớn của cuộc đời chúng tôi. Nếu còn cố gắng theo đuổi thì Đại Học là ngưỡng cửa quyết định ngăn chặn niềm mong có ngày có lật đổ bạo quyền Công sản.

Lúa phính, tráo tre là bản chất của con đò Công sản Hà Nội. Nếu chúng nhượng bước, phải đổi thay vì thế chúng phải bước. Nhưng mưu đồ độc quyền Đảng trị, hủy diệt niềm mong chờ đổi để tìm lấy tự do, bọn chúng không bao giờ từ bỏ.

Trong cảnh khốn cùng đó, dù có sai ngay ra đi bán chính thức, để chúng gom vãng, nhưng chúng tôi còn gì để đi, với cái trống vơi sạch, nhằm đặc biệt vào thành phần chúng tôi. Hơn nữa danh lòng sao để ra đi, khi người thân còn đang bị đau đay. Rồi sau đó, bước đi sao được để dang, khi chúng tôi phải vào tù ngay, nên chúng bắt gặp chúng tôi hiện diện xa xôi củi tra

Boi nhưng nguyên nhân nêu trên, nên chúng tôi không thể sống với lối quý dủ. Chúng tôi quyết định ra đi để tìm một đời sống trong một thế giới tồn trong quyền con người. Chúng tôi chấp nhận một sự hy sinh và mất mát to lớn. Chúng tôi chấp nhận những hiểm nguy trên biển cả để đổi lấy một cuộc sống tự do, và chúng tôi đã may mắn thoát khỏi gông cùm của chế độ Công sản Việt Nam để tới bên bờ tự do.

Chúng tôi ra đi, mang theo máu mủ của quê hương, của gia đình, nỗi căm hờn của bạn thân, với hoài vọng ở sự tiếp đón trong tình thương cao cả của Thế giới tự do, với sự tin tưởng vào lòng ưu ái và sự thông cảm sâu xa với những mất mát quá lớn lao đã dành cho thành phần chúng tôi. Dù có ngày 14.3.89, những chắc rằng ngày đó không phải là ngày gây thêm khổ đau cho những kẻ quá nhiều đau khổ.

The Giới Tự Do, đặc biệt là Chính phủ Hoa Kỳ, thông cảm với sự đau thương của gia đình chúng tôi, đã hết lòng can thiệp cho chúng, cha và gia đình chúng tôi được ra đi, khi chúng tôi còn kẹt tại quê nhà. Mặc dù việc làm đó Chính Phủ Hoa Kỳ đã tốn rất nhiều công sức và phải đối đầu với sự giận mạnh của Công sản Hà Nội, nhưng chính phủ Hoa Kỳ không hề từ bỏ quyết tâm nhân đạo của mình.

Vì vậy hôm nay trong trại tỵ nạn này, chúng tôi tin tưởng ở Quý Ngài vui lòng giúp đỡ cho chúng tôi sớm có dịp hội nhập vào cuộc sống bình thường. Thường xót cho cuộc đời của chúng tôi, đã bị đoạ đày hơn 14 năm qua trong gông cùm của Công Sản. Được vạch mắt những trò lừa bịp và sớm có dịp làm thay đổi sự thống trị của bạo quyền Công Sản trên quê hương tôi.

Chúng tôi đặt hết hy vọng và niềm tin ở sự cứu xét, can thiệp và sự giúp đỡ của chúng Quý Ngài.

Kính đơn

Chi hội trưởng, Chi hội dân tại Bidong



Lê Thanh Thuận

Pulau Bidong, March 10th 1990

Kính thưa Quý Vị;

Chúng tôi là thành phần con em của những chiến sĩ Cảnh Sát Quốc Gia-Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh xương máu trong công vụ, đã tuân tiết hay dãi dãi sa mạc đã phải ru thân trong các trại tù khổ sai trên khắp đất nước Việt Nam. Hôm nay chúng tôi đã may mắn thoát khỏi ngục tù Song Sơn và hiện đang tạm cư tại trại tỵ nạn Pulau Bidong, Malaysia. Chúng tôi trân trọng kính gọi đến Quý Vị thành nguyên thủ này, với một tâm lòng khẩn thiết, kính xin Quý Vị cầu xet và cầu thiệp giúp đỡ cho số phận đau thương và hoàn cảnh vô cùng khó khăn của chúng tôi suốt 15 năm qua.

Kính thưa Quý Vị;

Như Quý Vị đã từng biết, trước 30-4-1975, tất cả cha anh chúng tôi là những chiến sĩ đã phục vụ, chiến đấu và bảo vệ tích cực cho chính nghĩa tự do tại miền đất Miền Nam Việt Nam. Là những con người đã nhận thức sâu sắc bản chất phi nhân của Chủ Nghĩa Cộng Sản, cha anh chúng tôi đã xa thân và công hiến trọn đời để phục vụ cho lý tưởng tự do, nhân quyền và công lý, quyết tâm xây dựng miền Nam Việt Nam trở thành tiên đôn chống Cộng hui hiệu trên thế giới tự do ở Đông Nam Châu Á.

Những bất hạnh thay cho dân tộc Việt Nam chúng tôi, ngày 30-4-1975, ngày đen tối, đau thương và bi thảm nhất xảy đến cho hàng triệu gia đình người dân Miền Nam khi tập đoàn Cộng Sản miền Bắc Việt Nam đã tho báo xe bô hiệp định Paris 27-01-1973 và xua quân cuồng chiến miền Nam Việt Nam một cách trái phép, bất chấp công luận trên thế giới và áp đặt một chế độ độc tài "dang tri" trên quê hương Việt Nam. Cha anh chúng tôi đã lần lượt bị chúng tâu tiêu, bắt bớ, giam cầm và đẩy ai vào những địa danh bí mật. Tang thương và nước mắt đã đầm ướt trong bao gia đình chúng tôi khi người cha, người anh thân yêu ra đi mà không có ngày trở lại bên người vợ và đàn con thơ dại.

Dưới những chiêu bài bịp bợm, gian manh và lạt long, bọn Cộng Sản đã tuyên bố họ chỉ bi học tập cải tạo trong một thời gian ngắn để trên an gia đình chúng tôi và xoa dịu dư luận quốc tế. Nhưng thực tế, chúng đã đẩy dóa cha anh chúng tôi nơi rừng sâu nước độc hay những nơi hang sâu cùng thẳm bằng biết bao nhục hình man rợ hay các đơn tra tấn dã man để rồi những hình ảnh thân yêu nhất của chúng tôi đã mòn mỏi với thời gian, kiệt quệ về sức khỏe và bị tâu tiêu chết trong lao tù.

Kính thưa Quý Vị;

Chúng tôi thiết nghĩ chế độ bạo tàn phi nhân của Cộng Sản Việt Nam cho đến hôm nay đã qua rõ ràng trên diện dân Quốc Tế... Song song với việc giam giữ và đẩy dóa cha anh chúng tôi trong ngục tù, về phía bên thân và gia đình chúng tôi ở địa phương, chế độ quyền hành cũng đã liệt kê gia đình chúng tôi vào thành phần "ác ôn" và là những kẻ "nguy hiểm" đối với chúng. Bọn chúng luôn rình rập, thủ hiểm và dõ kỵ chúng tôi, chúng tôi đã phải sống trong thân phận của người dân mất nước. Mọi quyền tự do căn bản đã không còn nữa, dãi dãi chúng tôi đã phải bỏ học, số ít may mắn được tiếp tục học thì cũng không thể học đến đại học vì lý lịch "xấu". Trong học đường, bọn Cộng Sản chỉ dạy cho học sinh về dãi tranh giành cướp, oán thù tui bần, dãi phá y thảo tui dõ.

Đang ra 15 năm như thế, chúng tôi vẫn lam lũ đi bên lề cuộc đời, chui rúc và sinh kế nhọc nhằn song của một kẻ nô lệ. Chúng tôi đã bị chúng xếp vào loại công dân hạng chót trong các thang xa hời hợt vì lý lịch gia đình bị gọi là "NGUY". Dựa vào luật lệ sát máu, bọn chúng luôn rình rập gia đình chúng tôi như là những mục tiêu để tích tụ nhà của, tài sản và đẩy thành phần chúng tôi vào những vùng kinh tế mới mà tước tước thì là những nhà tù không khóa.

Thưa Quý Vị!

Việc duy nhất mà chúng tôi chỉ có thể chọn lựa là sống hay chết! Và không còn còn đường nào khác hơn cho chúng tôi là quyết định ra đi vượt biên tìm tự do.

Chúng tôi rất biết trên đường trốn chạy bao quyền Công Sản, biết bao cây dướng đã xẩy đến đến đập cho thân phận người Việt Nam chúng tôi. Trên biển Đông, trên đất liền, hàng vạn người đã ngã gục trước khi tìm thấy ánh sáng tự do. Mọi đau thương của người tỵ nạn Đông Dương, nhất là thân cảnh chết chóc, đói khát... hăm hiếp, đã làm cho thế giới bị hồi hộp xáo động. Nhưng chúng tôi nhất quyết tìm chết và hy sinh tất cả chứ không chịu làm kiếp người trâu ngựa trong cái gọi là "Thiên đường Công Sản" đó.

Không ai có thể tượng tượng được tâm trạng của một người phải liệu mình bỏ xu ra đi chỉ vì nơi ấy họ đã bị hành hạ, người đại diện trên chiếu vẽ ra 2 phương diện tinh thần và vật chất!

Tuy nhiên sự vui mừng của chúng tôi vì đã đến được bên bờ tự do chưa bao lâu thì tất cả chúng tôi phải hoảng mang và khạc khỏa cho thân phận của mình vì đã đến sau ngày "cut off" 14.3.1989. Theo đó, tất cả các thuyền nhân Việt Nam đến sau ngày 14.3 đều phải trải qua một cuộc thanh lọc của quốc gia đang cho tạm cư trước khi được công nhận là tỵ nạn chính trị chính thức. Chúng tôi biết rằng chính phủ và nhân dân Mỹ lại vì lòng nhân đạo đã cứu mạng và an cần giúp đỡ cho hàng trăm ngàn đồng bào Việt Nam chúng tôi đã đến được đất họ trong suốt hơn 10 năm qua. Nhưng đâu xót thấy cho số phận của chúng tôi là hiện cuộc thanh lọc đang tiến hành qua chầm và kéo dài thời gian cho đời của chúng tôi qua lâu.

Kính thưa Quý Vị!

Nay chúng tôi đã đặt mình nguyên thủ này với dòng máu mạt của những kẻ lạc loài rơi rụng khi bóng đang ngời của ánh không còn rạo, que hương đất nước đang quàn quai bên kia bờ biển mênh mông Công Sản... và từng ngày trong cuộc sống ở đảo Bidong khô cằn này, thân chúng tôi luôn mòn mỏi và choáng váng không biết số phận mình sẽ ra sao! chúng tôi còn trẻ, xin hãy cho chúng tôi có cơ hội để lập lại cuộc đời vốn đã hoang phí trong 15 năm qua.

Chúng tôi thành khẩn kêu gọi và mong đợi vào sự cứu giúp của chính phủ Hoa Kỳ, quốc gia đã từng bao vệ, ủng hộ và chiến đấu sát cánh với đất nước Việt Nam chúng tôi cũng như với Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc và các Tổ chức Nhân Quyền trên thế giới, xin một lần nữa hãy mở rộng vòng tay đón tiếp chúng tôi.

Qua những điều trình bày trên đây, chúng tôi kiên nghị đến Quý Vị những điều sau đây:

1/ Xin can thiệp và giúp đỡ để cuộc thanh lọc được tiến hành nhanh hơn và cho chúng tôi được xét duyệt ưu tiên trong cuộc thanh lọc đó.

2/ Xin giúp cho chúng tôi được sớm định cư tại các nước tự do để chúng tôi có cơ hội xây dựng lại cuộc đời vốn đã hoang phí quá lâu.

3/ Xin giúp cho gia đình chúng tôi còn đang sống ở Việt Nam được sớm thoát khỏi chế độ Cộng Sản.

Xin cảm thành cảm tạ quý Vi.

PULAU BIDONG, 10 - 3 - 1990

Kính don

Dai dien Ky ten

Chiko tribo
Le Thanh Thuy Chi 45064-1aibido

* DANH SÁCH CON EM CƯU CANH SÁT QUỐC GIA

MC.514 NGUYEN CONG THUC	Cha	Trung sĩ I NGUYEN DINH VAN BCH/CSQG Binh Dinh / chết trái cai tao
MC.370 DINH XUAN KHANH	"	Trung sĩ I DINH XUAN LAM BCH/CSQG Khanh Hoa / mất tích năm 4/75
MC.408 TRAN VIET THAI	"	Cựu Chuyền Tuong TRAN VAN HAI cựu Tu Lenh CSQG / tù sát
MC.432 VO THI THU PHUONG	"	Thiếu úy VO VAN DAN BTL/CSQG / chết trái cai tao
MC.450 LE THANH LAM	"	Thượng sĩ LE NHON HONG BCH/CSQG Gia Dinh / mất tích 4/75
MC.364 NGO THANH MINH	"	Trung sĩ NGO VAN UNG BCH/CSQG Gia Dinh / tù trảm 1972
MC.501 PHAM NGOC ANH	"	Đại úy PHAM VAN HO BCH/CSQG Bien Hoa / chết trái cai tao
MC.381 NGUY TIEN VU	"	Trung úy NGUY DUC CU BCH/CSQG Quang Ngai / chết trảm 1968
MC.476 NGUYEN THI KIM THANH	"	Thượng sĩ NGUYEN DINH THANH BCH/CSQG Cau Long / mất tích 1975
MC.478 DANG XUAN HOA	"	Thượng sĩ DANG XUAN HOAN BCH/CSQG Darlac / chết trái cai tao
MC.332 TRIEU KIM NHAT	"	CSV TRIEU KIM HU BCH/CSQG Ba Xuyen / chết năm 1972
MC.350 PHAN THI NGOC	"	Trung sĩ PHAN VAN CHINH BCH/CSQG Quan 5 / chết năm 1968
MC.375 DAO VAN TIEN	"	CSV DAO VAN THANH BCH/CSQG Phong Dinh / chết năm 1972
MC.404 NGUYEN CONG KHANH	"	Trung úy NGUYEN CONG BO BTL/CSQG / chết trái cai tao
MC.408 HOANG THI NGOC DIEP	"	Đại úy HOANG TINH KHUE BCH/CSQG Khu 4 / chết trái cai tao
MC.420 NGUYEN VAN HEN	"	CSV NGUYEN VAN LAM BCH/CSQG Bien Hoa / mất tích trái cai tao
MC.424 NGUYEN KIM YEN	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN QUANH BCH/CSQG Quan 7 / chết năm 1968
MC.496 NGUYEN XUAN HOA	"	Thượng sĩ NGUYEN XUAN LOC BCH/CSQG Gia dinh / chết tù trái cai tao
MC.522 NGUYEN THI DUNG	"	Thiếu úy NGUYEN VAN BA BCH/CSQG Thu Do / chết 4/1975
MC.538 PHAM THANH LIEM	"	CSV PHAM THANH LIEN BCH/CSQG Phong Dinh / CS am sát năm 1965
MC.559 NG THI KIEU TRANG	"	CSV NGUYEN VAN UT BCH/CSQG Phuoc Long / chết năm 1974.

CHUNG TÔI ĐỒNG KÝ TÊN

1. MC 514 NGUYỄN - CÔNG - THỨC
2. MC 370 ĐINH - XUÂN - KHÁNH
3. MC 408 TRẦN - VIỆT - THÁI
4. MC 432 VÕ - THỊ - THU - PHƯƠNG
5. MC 450 LÊ - THÀNH - LÂM
6. MC 364 NGÔ - THANH - MINH
7. MC 501 PHẠM - NGỌC - ANH
8. MC 381 NGUYỄN - TUẤN - VŨ
9. MC 476 NGUYỄN - THỊ - CẨM - THANH
10. MC 478 ĐẶNG - XUÂN - HOA
11. MC 332 TRIỆU - CẨM - NHẬT
12. MC 350 PHAN - THỊ - NGỌC
13. MC 375 ĐÀO - VĂN - TIẾN
14. MC 404 NGUYỄN - CÔNG - KHANH
15. MC 408 HOÀNG - THỊ - NGỌC - DIỆP
16. MC 420 NGUYỄN - VĂN - HIỆN
17. MC 424 NGUYỄN - CẨM - YẾN
18. MC 496 NGUYỄN - XUÂN - HÒA
19. MC 522 NGUYỄN - THỊ - DUNG
20. MC 538 PHẠM - THANH - LÊ
21. MC 553 NGUYỄN - THỊ - CRIEU - TRANG

Thy

Wend

Shant

Phuong

Lam

Ng

anh

Khánh

Thanh

Quoc

Nhat

Ng

Van

Khánh

Ngoc

anh

Kim

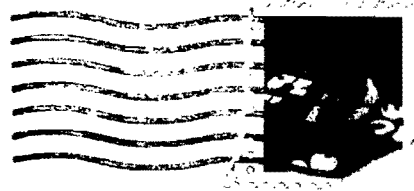
Hoa

Dung

Le

Trang

MR. LAM



HOANG DIEM LONG
RR 2 . BOX . 63K
BARRE NICOLL ROAD . 01005.
P.O. BOX . 5435 ARLINGTON

VA . 22205 - 0635